ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2433 /QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 04 tháng 09 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hình thức, số lượng khen thưởng đối với phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định 181-QĐ/HNDTW ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc quy định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp;

Căn cứ Công văn số 1100/CV-TU ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tỉnh ủy Kiên Giang về lãnh đạo tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững";

Theo đề nghị của Hội Nông dân tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 47-TTr/HNDT ngày 07 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hình thức, số lượng khen thưởng đối với phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2016 – 2020./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban TĐ-KT TW;
- Trung ương HND Việt Nam;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; P. KT, P. KGVX;
- Lưu: VT, cvquoc.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Lâm Minh Thành

QUY ĐỊNH
Về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, xét công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp; tổng kết, khen thưởng và việc tổ chức thực hiện của Hội Nông dân các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

a) Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên các lĩnh vực nông, lâm, ngư, tiểu thủ công nghiệp, hàng năm đăng ký danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi.

b) Hội Nông dân các cấp theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện.

a) Hội viên, nông dân đại diện cho hộ nông dân tự nguyện đăng ký thi đua thực hiện phong trào.

b) Tổ chức bình xét khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời. Các danh hiệu được công nhận, tôn vinh phải căn cứ vào kết quả thực hiện bình xét theo đúng tiêu chuẩn quy định.

Điều 4. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

a) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh hộ nông dân có thành tích thi đua đạt tiêu chuẩn theo Quy định này trong phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững do Hội Nông dân Việt Nam tổ chức phát động.

b) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp là cơ sở để tổ chức Hội xét tặng bằng khen, giấy khen hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét tặng các hình thức khen thưởng theo Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Quy định về đăng ký danh hiệu.

Hàng năm các cấp Hội có kế hoạch tổ chức phát động, hướng dẫn cho các hộ nông dân đăng ký phấn đấu thi đua đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp. Thời gian đăng ký hoàn thành trong Quý I của năm.

CHƯƠNG II
TIÊU CHUẨN CHUNG VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ VỀ DANH HIỆU HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CÁC CẤP

Điều 6. Tiêu chuẩn chung

1. Là hội viên, nông dân gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, tham gia xây dựng tổ chức Hội và phong trào nông dân ở địa phương, tích cực đóng góp xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

2. Năng động, sáng tạo, tích cực học tập, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái trong nông nghiệp, nông thôn; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Tích cực liên kết, hợp tác thực hiện đoàn kết, tương trợ giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, cùng nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Tiêu chuẩn về thu nhập.

Trên cơ sở về mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định của Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới được ban hành theo từng giai đoạn. Tiêu chuẩn thu nhập đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp được quy định như sau:

a) Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn): Gấp 1,5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

b) Cấp huyện, thành phố: Gấp 2 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

c) Cấp tỉnh: Gấp 4 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

d) Cấp Trung ương: Gấp 5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

2. Tiêu chuẩn về đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau.

a) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở: Hằng năm có tham gia hoạt động hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho hội viên, nông dân khác tại địa phương.

b) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện: Hằng năm tạo việc làm cho 03 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 03 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh: Hằng năm tạo việc làm cho 05 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 05 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

d) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp Trung ương: Hằng năm tạo việc làm cho 10 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 10 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

CHƯƠNG III
ĐĂNG KÝ, BÌNH XÉT CÔNG NHẬN HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CÁC CẤP, HỘI NGHỊ TỔNG KẾT VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Đăng ký danh hiệu thi đua

Hằng năm các cấp Hội xây dựng kế hoạch tổ chức phát động, hướng dẫn cho hộ nông dân đăng ký thi đua đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp. Thời gian đăng ký hoàn thành trong Quý I của năm.

Điều 9. Bình xét ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Các cấp Hội từ cơ sở đến cấp tỉnh hằng năm tổ chức xét, ra quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của cấp mình.

Điều 10. Hồ sơ xét công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

1. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở.

a) Biên bản họp bình xét của chi, tổ Hội.

b) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở.

2. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện.

a) Tờ trình của Hội Nông dân cơ sở.

b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở.

c) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện.

3. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh.

a) Tờ trình của Hội Nông dân cấp huyện.

b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện.

c) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân đạt sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh.

4. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp Trung ương.

a) Tờ trình của Hội Nông dân cấp tỉnh.

b) Biên bản bình xét của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh.

c) Danh sách đề nghị xét duyệt nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương.

d) Báo cáo tóm tắt thành tích của nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (có xác nhận của chính quyền cơ sở).

Điều 11. Lưu hồ sơ công nhận danh hiệu

Hồ sơ công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (SXKDG) cấp nào thì lưu tại Hội Nông dân cấp đó. Đối với hồ sơ danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương được lưu tại Hội Nông dân các cấp.

CHƯƠNG IV
TỔNG KẾT PHONG TRÀO VÀ KHEN THƯỞNG

Điều 12. Hội nghị tổng kết phong trào

- **Cấp cơ sở**: Hằng năm tổ chức Hội nghị tổng kết, biểu dương khen thưởng hộ đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, ghi sổ vàng truyền thống, cấp giấy chứng nhận hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp mình; đề nghị UBND xã khen thưởng.

- **Cấp huyện**: Tổ chức tổng kết phong trào 05 năm 01 lần, hằng năm xem xét danh sách đề nghị bình chọn hộ đạt danh hiệu nông dân SXKDG cấp huyện để ghi sổ vàng truyền thống và cấp giấy chứng nhận; lựa chọn bình xét hộ tiêu biểu để Hội Nông dân hoặc UBND huyện cấp giấy khen.

- **Cấp tỉnh**: Tổ chức tổng kết phong trào 05 năm 01 lần. Hằng năm xem xét danh sách đề nghị bình chọn hộ đạt danh hiệu nông dân SXKDG cấp tỉnh để ghi sổ vàng truyền thống và cấp giấy chứng nhận; lựa chọn bình xét hộ tiêu biểu để Hội Nông dân hoặc UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể và cá nhân chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua.

a) Đối với tập thể:

- Tổ chức tuyên truyền phát động và đăng ký thi đua đầu năm theo hướng dẫn của Hội cấp trên, trong đó có ít nhất 60% số hộ nông dân đăng ký thi đua đạt danh hiệu Nông dân sản xuất giỏi trên địa bàn.

- Có xây dựng kế hoạch chuyên đề về phong trào nông dân thi đua SXKDG; có quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo của cấp mình; có phân công trách nhiệm thành viên theo dõi, hướng dẫn, bồi dưỡng đối tượng hộ san xuất kinh doanh giỏi hiện có và định hướng cho nông dân phấn đấu đạt danh hiệu các cấp cho năm tới.

- Có xây dựng mô hình điểm để bồi dưỡng, nhân rộng phong trào và thúc đẩy nhanh hộ đạt danh hiệu nông dân SXKDG gắn với giảm nghèo theo kế hoạch cấp trên giao.

- Cuối năm và theo định kỳ thực hiện tốt quy trình, thời gian, hướng dẫn tổng kết, bình xét, lập hồ sơ hộ đạt danh hiệu nông dân SXKDG các cấp để công nhận, khen thưởng và đề nghị cấp trên xét công nhận, khen thưởng. Trong đó có ít nhất 50% số hộ đạt nông dân SXKDG các cấp so với số hộ đăng ký.

- Cơ sở Hội hàng năm được cấp trên công nhận là đơn vị vững mạnh.

b) Đối với cá nhân:

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Là người chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn trực tiếp thực hiện phong trào thi đua ở địa bàn mình phụ trách đạt hầu hết các tiêu chuẩn và nội dung thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi (tiêu chuẩn tập thể).

- Là người lãnh đạo trực tiếp đơn vị thực hiện phong trào thi đua, đơn vị được khen thưởng do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi.

- Là người có đóng góp công sức, tiền của cho phong trào thi đua hoặc có công trong đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách, đề tài, dự án khả thi giúp địa phương nâng cao hiệu quả thực hiện phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi.

Điều 13. Hình thức biểu dương, khen thưởng của các cấp.

- **Cấp cơ sở**: Hàng năm xem xét, bình chọn hộ đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, ghi sổ vàng truyền thống, cấp giấy chứng nhận hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp mình; lựa chọn, bình xét hộ tiêu biểu để Hội Nông dân xã biểu dương, UBND xã khen thưởng; đề nghị cấp trên cấp giấy chứng nhận và khen thưởng.

- **Cấp huyện**: Xem xét danh sách đề nghị bình chọn hộ đạt danh hiệu nông dân SXKDG cấp huyện để ghi sổ vàng truyền thống và cấp giấy chứng nhận; lựa chọn bình xét hộ tiêu biểu để Hội Nông dân hoặc UBND huyện cấp giấy khen; đề nghị cấp trên cấp giấy chứng nhận và khen thưởng.

- **Cấp tỉnh**: Xem xét danh sách đề nghị bình chọn hộ đạt danh hiệu nông dân SXKDG cấp tỉnh để ghi sổ vàng truyền thống và cấp giấy chứng nhận; lựa chọn bình xét hộ tiêu biểu để Hội Nông dân hoặc UBND tỉnh cấp Bằng khen và đề nghị Chính phủ khen thưởng.

- **Cấp Trung ương**: Xem xét danh sách đề nghị bình chọn hộ đạt danh hiệu nông dân SXKDG cấp Trung ương để cấp giấy chứng nhận và lựa chọn hộ tiêu biểu để Trung ương Hội Nông dân cấp Bằng khen và đề nghị Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng.

- Đối với tập thể, cá nhân chỉ đạo và tổ chức thực hiện xuất sắc phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi thì xem xét khen thưởng chuyên đề và đột xuất theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Điều 14. Kinh phí khen thưởng và hoạt động Ban chỉ đạo các cấp:

1. Kinh phí khen thưởng:

a) Ngân sách nhà nước cấp cho công tác thi đua khen thưởng theo quy định.

b) Quỹ Hội Nông dân

c) Nguồn vận động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác

Các cấp Hội tham mưu, phối hợp đề nghị chính quyền, Ban thi đua khen thưởng các cấp đề xuất khen UBND các cấp khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện phong trào.

2. Kinh phí hoạt động Ban Chỉ đạo các cấp:

a) Cấp cơ sở: UBND xã, thị trấn trên cơ sở dự toán Kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo cấp mình bố trí kinh phí theo quy định.

b) Cấp huyện: UBND huyện trên cơ sở dự toán Kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo cấp huyện bố trí kinh phí theo quy định phân cấp quản lý.

c) Cấp tỉnh: Hằng năm Ban Chỉ đạo tỉnh (Hội Nông dân tỉnh, cơ quan Thường trực BCĐ) tham mưu Ban chỉ đạo tỉnh xây dựng kế hoạch dự toán kinh phí hoạt động trình Sở Tài chính cấp về Hội Nông dân tỉnh theo quy định phân cấp.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Đối với Hội Nông dân tỉnh

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh hằng năm xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị liên quan theo dõi quá trình thực hiện Quy định ở các cấp Hội; báo cáo kết quả hằng năm.

Tổng hợp tình hình thực hiện Quy định gắn với kết quả phong trào của tỉnh, hằng năm báo cáo về Trung ương Hội (qua Ban Kinh tế) trước ngày 25/12 của năm.

Hội Nông dân phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) hướng dẫn thực hiện Quy định này và theo dõi, tổng hợp những vướng mắc trong quá trình thực hiện để trình Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 16. Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Căn cứ Quy định chỉ đạo cho Ban Chỉ đạo cấp huyện, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tổng hợp tình hình thực hiện Quy định gắn với kết quả phong trào của địa phương, hằng năm báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Hội Nông dân tỉnh) trước ngày 25/11 của năm./.